

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh khóa XI,
nhiệm kỳ 2020-2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23 tháng 3 năm 2010 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy khối Các cơ quan tỉnh, thành phố;
- Căn cứ Quyết định số 2031-QĐ/TU ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và công tác cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 07-QĐi/TU ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh Bắc Kạn;
- Căn cứ Quyết định số 197-QĐ/TU ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy Các cơ quan tỉnh với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025,

Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 ban hành Quy chế làm việc của ban chấp hành, ban thường vụ và Thường trực Đảng ủy như sau:

Chương I
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ giữa 2 kỳ đại hội, có nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ; lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ XI, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy Các

cơ quan tỉnh; chịu trách nhiệm trước Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh, Tỉnh ủy và các cấp ủy cơ sở về hoạt động của mình.

Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh (*sau đây gọi tắt là Đảng ủy*) có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Lãnh đạo mọi hoạt động của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh; quyết định chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để xây dựng các nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, ... cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, ... của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng và cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh phù hợp, đem lại hiệu quả.

3. Quyết định theo thẩm quyền chủ trương, quan điểm và giải pháp chỉ đạo trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Lãnh đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn. Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhiệm vụ được cấp trên giao; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; thường xuyên xây dựng, chỉnh đốn Đảng đảm bảo trong sạch, vững mạnh toàn diện.

4. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng. Quyết định chương trình kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ trong Đảng bộ. Xét thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên theo phân cấp và quy định của Điều lệ Đảng. Xem xét, quyết định về hình thức kỷ luật đối với ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Định kỳ nghe báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Thường vụ và của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5. Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng chỉ đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ quy định. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và đại diện của nhân dân.

6. Chuẩn bị và triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, hội nghị giữa nhiệm kỳ, đại hội bất thường (*nếu có*). Thảo luận và thông qua các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị

nhân sự giới thiệu ứng cử ban chấp hành khóa mới trình Đại hội đại biểu Đảng bộ. Quyết định việc giới thiệu và đề nghị bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, việc rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ và các chức danh do Ban Chấp hành Đảng bộ bầu. Bầu ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Cho ý kiến về danh sách nhân sự dự kiến đưa vào quy hoạch ban chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

7. Thảo luận, thông qua kết luận, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề khi Ban Thường vụ trình Ban Chấp hành. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ Đảng ủy theo quy định.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh. Định kỳ hằng năm, sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và ban hành chương trình công tác, nghị quyết về nhiệm vụ của năm tiếp theo, tiến hành tự phê bình và phê bình theo quy định.

9. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy trình.

Điều 2. Ban Thường vụ Đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy thay mặt Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác của Đảng bộ giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Lãnh đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo công tác của Tỉnh ủy, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ.

2. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đảng bộ:

- Về công tác chính trị, tư tưởng

Chỉ đạo công tác học tập, quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, kết luận ... của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy Các cơ quan tỉnh; bồi dưỡng, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và người lao động nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực hoạt động thực tiễn, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức

kỷ luật; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, những biểu hiện suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các hành vi vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực.

- Việc thực hiện nhiệm vụ chính trị

Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và đảng viên thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị, hoạt động đúng theo Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng và chức năng nhiệm vụ được phân công, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Tham gia tham mưu, đề xuất với tỉnh ủy những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

- Xây dựng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên

+ Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của cấp ủy các cấp; xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; nghị quyết nhiệm vụ của cấp ủy; thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, tự phê bình và phê bình; thực hiện công tác cải cách hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp, lề lối làm việc, tuân thủ nguyên tắc, quy chế làm việc của cấp ủy; nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên các cấp.

+ Xét, quyết định kết nạp, kết nạp lại đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên; xét, đề nghị đổi, phát thẻ đảng viên, tặng Huy hiệu đảng theo quy định. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

+ Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách các tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Quyết định công nhận xếp loại chất lượng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ.

+ Trực tiếp quản lý, nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức thuộc cơ quan Đảng ủy là Trưởng, phó các ban đảng, văn phòng, đoàn các cơ quan tỉnh (*không phải ủy viên ban thường vụ*); ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Theo dõi, quản lý cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ là bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở và ủy viên ban thường vụ các đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

+ Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý. Đề xuất với Tỉnh ủy về tuyển dụng công chức của cơ quan Đảng ủy.

+ Quyết định quy hoạch ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ (*trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định*), ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy, lãnh đạo các phòng, ban cơ quan Đảng ủy và các chức danh lãnh đạo chi, đảng bộ trực thuộc.

+ Quyết định việc đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cơ quan Đảng ủy theo phân cấp.

+ Chuẩn bị nhân sự trình Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, quyết định việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra đảng ủy, các chức danh lãnh đạo còn khuyết của Đảng ủy và đề nghị Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ định bổ sung cấp ủy viên, giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra, chức danh lãnh đạo Đảng ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

+ Chuẩn y kết quả bầu cử ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các chi, đảng bộ trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

+ Hằng năm, tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá và tổng hợp ý kiến đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá đối với các chức vụ bí thư, phó bí thư đảng ủy. Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với các ủy viên ban thường vụ khác và cán bộ, công chức thuộc diện quản lý. Nhận xét, đánh giá cuối nhiệm kỳ đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (*trừ cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý*).

+ Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, giới thiệu ứng cử đối với đảng viên thuộc Đảng bộ là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nhận xét, đánh giá và ý kiến đề xuất đối với cán bộ khi thực hiện quy trình công tác cán bộ.

+ Căn cứ chỉ tiêu, biên chế, yêu cầu về cơ cấu, ngạch cán bộ, công chức, được tiếp nhận, chuyển chuyển cán bộ, công chức với các cơ quan thuộc khối đảng, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh (*trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý*), sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy.

+ Chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ (*trừ cán bộ diện BTV Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý*) trước khi quyết định phê duyệt quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử.

+ Quyết định phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ. Chủ trì hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ để tổ chức

việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi cần thiết.

- *Chỉ đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể chính trị-xã hội;* đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đề ra chủ trương mới về mọi mặt công tác, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ.

- *Công tác kiểm tra, giám sát:*

Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; bảo đảm cho các tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Quy định về những điều đảng viên không được làm, việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, giữ vững đoàn kết nội bộ. Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm, kịp thời tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra cùng cấp tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Đảng.

3. Thông qua các báo cáo và đề án, phương án nhân sự của đại hội đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Cho ý kiến về kế hoạch đại hội, báo cáo chính trị, đề án nhân sự đại hội Đoàn Các cơ quan tỉnh.

4. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các nội dung, tài liệu trình hội nghị Ban Chấp hành và hoàn thiện, triển khai các quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng trình Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, quyết định.

5. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy và Đoàn Các cơ quan tỉnh. Định kỳ nghe báo cáo công tác của các cấp ủy đảng trực thuộc và Đoàn Các cơ quan tỉnh.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài chính của Đảng bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra cùng cấp hướng dẫn, kiểm tra tài chính đảng của các đảng ủy, chi ủy trực thuộc.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Ủy viên Ban Thường vụ theo quy định. Chủ trì hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ để tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ.

8. Quyết định thời gian và chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp của Đảng ủy. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

9. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

10. Báo cáo tập thể Đảng ủy những công việc Ban Thường vụ giải quyết giữa các phiên họp của Đảng ủy.

11. Ban hành nghị quyết, chỉ thị, thông báo, kế hoạch, chương trình công tác để thực hiện các quyết định của cấp trên và của Đảng ủy. Triển khai hướng dẫn việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghị quyết đại hội và các nghị quyết của Đảng ủy. Lãnh đạo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của các chi, đảng bộ cơ sở và đảng viên trong Đảng bộ.

12. Thay mặt Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo kịp thời tình hình hoạt động của Đảng bộ và cơ quan Đảng ủy với Tỉnh ủy. Tham gia đề xuất kiến nghị với tỉnh, Trung ương về cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền của cấp trên.

Điều 3. Thường trực Đảng ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc và chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm của Ban Thường vụ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung, tài liệu (*báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...*) trình hội nghị Ban Thường vụ quyết định; chỉ đạo chuẩn bị nội dung làm việc với cấp ủy cấp trên trực tiếp hoặc khi cấp ủy cấp trên yêu cầu cấp ủy đến báo cáo, làm việc.

2. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết các công việc hằng ngày của Đảng bộ và cơ quan Đảng ủy; giải quyết những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ, Đảng ủy. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra giám sát các cơ sở đảng trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy.

3. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung và thống nhất chương trình các hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết, quyết định những công việc theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ và những công việc được Ban Thường vụ, Đảng ủy ủy quyền; trong trường hợp

cần thiết, cấp bách được phép giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Đảng ủy (*trừ công tác kiểm tra, công tác tổ chức, cán bộ*) và báo cáo với Ban Thường vụ, Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

4. Trực tiếp nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức thuộc cơ quan Đảng ủy (*không phải là Trưởng, phó các ban đảng, văn phòng, đoàn các cơ quan tỉnh*)

5. Thống nhất phân công nhiệm vụ các đồng chí Thường trực.

6. Khi giải quyết công việc mà có liên quan đến phạm vi phụ trách của đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành nào thì mời đồng chí đó báo cáo tình hình và tham gia ý kiến với Thường trực Đảng ủy.

Chương II **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CÁ NHÂN**

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Tham gia lãnh đạo tập thể và quyết định các công việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ, đóng góp ý kiến vào các vấn đề do Ban Thường vụ cấp ủy trình. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy. Biểu quyết những quyết định chung của Ban Chấp hành Đảng bộ và cùng tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ chịu trách nhiệm lãnh đạo thực hiện những quyết định đó. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về lĩnh vực được phân công phụ trách và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Phát hiện, phản ánh và đề xuất ý kiến kịp thời với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách khối những vấn đề khó khăn, vướng mắc ở cơ sở được phân công phụ trách để phối hợp với tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, giải quyết.

2. Nghiên cứu đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ về quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực công tác hoặc nhiệm vụ được phân công phụ trách.

3. Phải gương mẫu chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên, của cấp ủy viên, người cán bộ trong các cơ quan, đơn vị và ở nơi cư trú. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng. Gương mẫu trong công tác, sinh hoạt, rèn luyện đạo đức và lối sống. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh và của cấp ủy nơi sinh hoạt về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là

cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Có trách nhiệm vận động gia đình, người thân chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

4. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền; báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy những vấn đề cần thiết, nhất là những vấn đề phức tạp, đột xuất, vượt thẩm quyền và những vấn đề mới nảy sinh thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

5. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ, Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về những vấn đề liên quan tới công tác của Đảng bộ. Được tham khảo ý kiến về những quyết định quan trọng của Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc trong đơn vị mình được phân công phụ trách.

6. Được tham dự các cuộc họp cấp ủy, chi bộ, (*trừ nội dung cần họp riêng*), dự hội nghị đánh giá, phân loại chất lượng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và đảng viên của đơn vị mình phụ trách. Được quyền chất vấn và trả lời chất vấn về hoạt động, công tác của cấp ủy. Được quyền thảo luận, biểu quyết các quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; nói và làm theo nghị quyết tập thể đã thông qua.

7. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc đơn vị mình phụ trách và thường xuyên trao đổi, phối hợp với đồng chí ủy viên ban thường vụ trực tiếp phụ trách khối đó, nhất là khi có những vấn đề mới phát sinh. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

8. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

9. Thực hiện quyền bầu cử, ứng cử, đề cử theo đúng quy định của Quy chế bầu cử trong Đảng.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ và cùng tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các ban chuyên môn Đảng ủy phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban thường vụ có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư, Bí thư cấp ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Được phân công phụ trách một số cơ sở đảng theo khối và theo lĩnh vực chuyên môn; Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về lĩnh vực được phân công phụ trách và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, phối hợp với cấp ủy viên khác được phân công phụ trách chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Đảng ủy CCQ tỉnh.

4. Thường xuyên phản ánh, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách và đề xuất những vấn đề mới nảy sinh.

5. Được Ban Thường vụ Đảng ủy uỷ nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể (*khi cần thiết*).

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy, cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về mọi hoạt động của Đảng bộ và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Đảng ủy có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Phụ trách chung công việc của Đảng bộ. Chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Đảng ủy và Ban Thường vụ; chủ động đề xuất, trao đổi trong

Thường trực những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những nội dung quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình ra hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm. Trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề về công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác cải cách hành chính; công tác tổ chức, cán bộ và thi đua-khen thưởng, kỷ luật của Đảng bộ và cơ quan Đảng ủy. Chỉ đạo những vấn đề về công tác chính trị, tư tưởng; công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và tổng kết các mặt công tác lớn của Đảng bộ. Chủ động kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ; bảo đảm sinh hoạt của cấp ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong toàn Đảng bộ.

4. Thay mặt Đảng uỷ báo cáo với Tỉnh ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ và hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định.

5. Khi cần thiết trao đổi thông tin, kịp thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy về những khó khăn, vướng mắc của Đảng bộ và cơ quan Đảng ủy và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó. Định kỳ, thông báo và mời đồng chí ủy viên ban thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách đơn vị dự cuộc họp Đảng ủy (*trừ nội dung cần họp riêng*).

6. Quyết định các vấn đề quan trọng về công tác đối nội, đối ngoại của Đảng bộ và cơ quan Đảng ủy. Khi đi công tác vắng thì uỷ nhiệm cho một đồng chí Phó Bí thư giải quyết công việc.

7. Thay mặt Đảng uỷ thực hiện nhiệm vụ phối hợp công tác giữa Đảng uỷ với các ban xây dựng Đảng của Tỉnh uỷ, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trong Đảng bộ và với các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

8. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng báo cáo, cung cấp thông tin có liên quan để chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng và bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực

Phó Bí thư Thường trực cùng với Bí thư và Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công, Phó Bí thư Thường trực có các nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư trong chỉ đạo việc chuẩn bị và thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa và hằng năm của cấp ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, quý và tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra.

2. Tham mưu, đề xuất chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, các chương trình hội nghị, thông tin báo cáo theo quy định; việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy các chủ trương, giải pháp xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh.

3. Chỉ đạo công tác phối hợp và chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc kết quả hoạt động của các ban chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, Đoàn Các cơ quan tỉnh đảm bảo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

4. Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đảng ủy, Đoàn Các cơ quan tỉnh và hoạt động các đoàn thể của cơ quan Đảng ủy (*Chi đoàn, Công đoàn, Ban Khuyến học*). Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy.

5. Tham mưu giúp đồng chí Bí thư giải quyết công việc hàng ngày của cơ quan, của Đảng bộ. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác khi được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư phân công.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư

Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy trong việc tham gia phối hợp chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa và hằng năm của cấp ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, quý, tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của cấp ủy.

2. Trực tiếp nắm và chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, lý luận chính trị; công tác dân vận của Đảng và chính quyền; công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ. Chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

3. Chủ động báo cáo tình hình và đề xuất với đồng chí Bí thư Đảng ủy, với Thường trực Đảng ủy về những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác được phân công phụ trách; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Thường trực trong xử lý công việc để đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành hoạt động của Đảng bộ và cơ quan Đảng ủy.

4. Tham gia cùng đồng chí Phó Bí thư Thường trực giúp đồng chí Bí thư giải quyết các công việc hằng ngày của cơ quan, của Đảng bộ theo chương trình, kế hoạch và yêu cầu của Bí thư. Điều hành các công việc chung của cơ quan và của Đảng bộ khi được ủy quyền.

Chương III **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; phát huy sức mạnh của toàn đảng bộ. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 10. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của cấp ủy cấp trên hoặc

khi có yêu cầu đột xuất. Đảng ủy có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy trên cơ sở chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp ủy cơ sở; thường xuyên kịp thời nắm bắt tình hình tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc lĩnh vực phụ trách.

Điều 11. Chế độ làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực

1. Đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ

- Đảng ủy họp thường lệ mỗi quý một lần, họp bất thường khi cần. Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không là ủy viên ban chấp hành được mời dự các hội nghị Đảng ủy (trừ nội dung cần họp riêng).

- Ban Thường vụ họp thường lệ ít nhất 01 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập.

- Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự.

- Trong trường hợp cần thiết, Ban Thường vụ quyết định tổ chức hội nghị ban chấp hành mở rộng, hội nghị cán bộ chủ chốt.

- Nếu do điều kiện không triệu tập hội nghị ban chấp hành được thì gửi văn bản tới từng đồng chí đảng ủy viên để xin ý kiến và thông báo lại với Ban Chấp hành Đảng bộ trong cuộc họp gần nhất.

- Trước khi xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nếu không triệu tập hội nghị ban thường vụ được thì gửi văn bản tới từng đồng chí ủy viên ban thường vụ để xin ý kiến (bằng phiếu) và thông báo lại với trong cuộc họp Ban Thường vụ gần nhất.

2. Đối với Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy hội ý khi cần thiết để giải quyết công việc của Đảng bộ và cơ quan Đảng ủy. Khi cần có thể mời đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc lãnh đạo các ban chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, Đoàn Các cơ quan tỉnh có nội dung liên quan cùng dự.

Điều 12. Chế độ thông tin báo cáo, chế độ tự phê bình và phê bình

1. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm, Đảng ủy báo cáo về tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, báo cáo tổng kết chuyên đề (nếu có) với Tỉnh ủy theo quy định. Khi có tình hình, công việc đột

xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các ban chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, các chi, đảng bộ cơ sở báo cáo tháng, quý, 6 tháng, một năm với Ban Thường Đảng ủy qua Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Ban Thường vụ thường xuyên báo cáo tình hình thời sự, tình hình của Đảng bộ và các thông tin cần thiết khác cho cơ sở.

4. Hằng năm, gắn với tổng kết công tác năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định, kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú. Bí thư, Phó Bí thư kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nếu có).

5. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

6. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

Điều 13. Đối với Thường trực Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Đối với Thường trực Tỉnh ủy

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình của Đảng bộ; xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở Đảng bộ; báo cáo đầy đủ kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ (kể cả cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu). Khi cần thiết, Thường trực Đảng ủy có thể đăng ký làm việc với Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với Đảng bộ.

2. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ

Phối hợp để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; mời tham gia báo cáo viên, giảng viên các hội nghị của Đảng bộ và các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị (*khi cần thiết*); thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra giám sát về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ làm tốt chức năng nhiệm vụ được giao và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Đối với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

Phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trong việc lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; xây dựng cơ quan, tổ chức cơ sở đảng và các đoàn thể vững mạnh. Động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do các đoàn thể phát động.

Điều 14. Đối với các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc

1. Phối hợp với Thường trực các huyện uỷ, thành uỷ để trao đổi thông tin cần thiết trong công tác cán bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương nơi cư trú, trao đổi học tập kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng.

2. Phối hợp với Đảng uỷ Công an tỉnh tiến hành thẩm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị trong công tác cán bộ và quản lý đảng viên diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.

3. Phối hợp với Đảng uỷ Quân sự tỉnh trong việc tham gia mở các lớp bồi dưỡng an ninh- quốc phòng đối tượng 4.

Điều 15. Đối với các phòng, ban chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ và Đoàn Các cơ quan tỉnh

1. Các phòng, ban chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ và Đoàn Các cơ quan tỉnh có trách nhiệm thường xuyên nắm tình hình công tác thuộc lĩnh vực phụ trách; giúp Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ và của Đảng uỷ.

2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh, các ban chuyên trách tham mưu, giúp việc, Văn phòng Đảng uỷ và Đoàn Các cơ quan tỉnh, các chi, đảng bộ cơ sở có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Các cấp ủy cơ sở căn cứ Quy chế này để điều chỉnh bổ sung Quy chế làm việc cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình. Hằng năm, khi tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và khi tổ chức cuộc họp cấp ủy, chi bộ, (trừ nội dung cần họp riêng) thì đồng chí Bí thư các chi, đảng bộ cơ sở mời (bằng văn bản hoặc thông tin trực tiếp) các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tinh phụ trách đơn vị cùng tham dự. Thường xuyên phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy, các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành Đảng bộ phụ trách trong việc chỉ đạo, thực hiện và cung cấp thông tin cần thiết về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của đơn vị.


Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo các ban chuyên trách tham mưu, giúp việc, Văn phòng Đảng ủy giúp Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tinh theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Quy chế này đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 nhất trí thông qua, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện có nội dung nào chưa phù hợp sẽ xem xét sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- * *Gửi bản giấy và bản điện tử:*
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy (thay b/c),
 - Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (thay b/c),
 - Các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng,
 - Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
 - Các đảng bộ, chi bộ cơ sở,
 - Các đ/c UVBCH, UVUBKT ĐU khóa XI,
- * *Gửi bản điện tử:*
- Các ban, Văn phòng ĐU, Đoàn CCQ tỉnh,
 - Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Vi Hồng Dương